

BẢNG ĐIỂM TỔNG KẾT MÔN HỌC/ MÔ ĐUN

Lớp: **TDC23B**

Năm học: **23-24**

Mã MH/MĐ: **MH04226**

Học kỳ: **01**

Tên MH/MĐ: **Tiếng anh**

Số TC: **4**

STT	MSHS	Họ tên		Ngày sinh	Hệ số 1				Hệ số 2				Thi L1	Thi L2	ĐMH/ MĐ
1	2355202274663	Nguyễn Quốc	Bình	28/06/2008				7	8.5	7.0	7.0	5.5	5.0		5.8
2	2355202274664	Nguyễn Trí	Cường	06/02/2008				0	6.0	7.0	0.0	0.0	0.0	0.0	1.2
3	2355202274665	Huỳnh Văn	Chiến	26/03/2008				8	8.5	8.0	8.0	7.0	7.3		7.5
4	2355202274666	Lê Văn	Dũng	01/01/1974				8	6.5	5.0	5.0	5.0	7.3		6.6
5	2355202274667	Lư Thế	Duy	26/03/2008				8	9.5	9.0	9.5	7.0	8.5		8.6
6	2355202274668	Khuong Bảo	Đăng	19/03/2008				5	5.5	7.0	6.0	6.0	5.3		5.6
7	2355202274669	Cao Phúc	Điện	28/06/2008				8	9.5	8.5	7.0	6.5	6.8		7.2
8	2355202274670	Trần Tuấn	Giàu	01/06/2008				7	5.0	3.5	5.0	5.5	5.0		5.0
9	2355202274671	Nguyễn Phú	Hào	02/03/2008				5	7.5	6.0	5.0	5.0	5.0		5.3
10	2355202274672	Trần Gia	Hào	11/07/2008				8	5.0	6.0	5.0	5.0	8.0		7.0
11	2355202274673	Huỳnh Trung	Hậu	13/06/2008				8	6.0	7.0	6.0	6.0	7.8		7.3
12	2355202274674	Trương Thành	Hậu	23/01/2008				7	9.0	5.0	5.0	5.5	5.5		5.8
13	2355202274675	Võ Văn	Hậu	10/05/2008				8	9.0	9.5	8.5	6.0	7.5		7.8
14	2355202274676	Trần Ngọc	Kha	28/08/2008				8	6.0	7.5	6.0	5.0	7.5		7.0
15	2355202274677	Trần Quốc	Khánh	21/10/2008				8	9.5	8.0	9.5	7.0	7.0		7.6
16	2355202274678	Lý Bảo	Kiên	16/04/2007				6	3.0	7.0	5.0	5.0	0.0		2.0
17	2355202274679	Hồ Anh	Kiệt	17/04/2008				6	7.0	6.0	5.0	5.5	6.3		6.1
18	2355202274680	Võ Quốc	Kiệt	13/02/2008				9	9.5	8.0	9.0	6.5	8.0		8.1
19	2355202274681	Nguyễn Thành	Nhân	04/09/2008				9	6.0	7.5	6.5	5.5	6.0		6.3
20	2355202274682	Lê Tấn	Phong	08/12/2008				8	6.0	7.0	6.5	6.0	5.8		6.1
21	2355202274683	Nguyễn Kỳ	Phong	03/02/2008				8	6.5	7.0	6.5	5.5	6.8		6.7
22	2355202274684	Trương Văn	Phú	29/10/2008				8	6.0	5.5	5.0	5.5	7.5		6.8
23	2355202274685	Huỳnh Bảo	Phúc	25/05/2008				7	6.0	7.0	6.5	5.5	6.0		6.1
24	2355202274686	Phan Trọng	Phúc	01/07/2008				0	5.5	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.5
25	2355202274687	Trương Hoàng	Phúc	11/10/2008				9	5.0	6.5	6.0	5.0	5.0		5.4
26	2355202274688	Trần Văn	Quý	27/01/2008				7	5.5	3.5	6.0	7.5	5.5		5.6
27	2355202274689	Trần Bảo	Sang	11/01/2008				5	8.0	6.0	5.5	5.0	5.0		5.4
28	2355202274690	Lâm Thái	Thành	28/02/2008				0	0.0	5.5	0.0	0.0	0.0	0.0	0.5
29	2355202274691	Nguyễn	Thiện	29/11/2008				7	5.0	6.0	5.0	5.5	6.3		6.0
30	2355202274692	Nguyễn Phúc	Thịnh	29/04/2008				5	7.5	5.5	6.0	5.0	5.0		5.4
31	2355202274693	Nguyễn Trung	Tín	21/10/2008				8	8.5	5.0	6.0	5.5	5.0		5.6
32	2355202274694	Nguyễn Hoàng	Trân	29/03/2008				7	9.0	5.5	5.5	6.5	5.0		5.7
33	2355202274695	Huỳnh Văn Thanh	Tuấn	21/01/2008				8	9.0	6.0	5.0	6.0	5.0		5.7
34	2355202274696	Phan Hữu	Tường	02/02/2008				5	8.0	7.5	6.0	5.5	5.3		5.8
35	2355202274697	Trần Đức	Tường	19/05/2008				0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0

STT	MSHS	Họ tên	Ngày sinh	Hệ số 1	Hệ số 2	Thi L1	Thi L2	ĐMH/ MĐ
-----	------	--------	-----------	---------	---------	--------	--------	------------

Châu Đốc, ngày 31 tháng 1 năm 2024

TP. Đào tạo

Giáo viên giảng dạy

Ths. Trần Thanh Dũng

Trần Thị Ngọc Thảo